

Số: 2505/2009/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18 tháng 9 năm 2006 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 958/TTr-KH&ĐT ngày 15 tháng 10 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Trưởng Ban quản lý các Khu kinh tế cửa khẩu: Tà Lùng, Trà Lĩnh, Sóc Giang, Giám đốc Ban quản lý dự án phát triển Khu đô thị mới tỉnh Cao Bằng, Giám đốc Công ty phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Đề Thám, Giám đốc các sở, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lô Ích Giang

QUY CHẾ

**Về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2505 /2009/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc đề nghị cho doanh nhân Việt Nam của các doanh nghiệp thuộc tỉnh Cao Bằng được sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC).

Điều 2. Các trường hợp được xem xét cấp thẻ ABTC

1. Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Cao Bằng: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó giám đốc), Giám đốc và Phó giám đốc phụ trách các bộ phận chuyên môn, Kế toán trưởng và Trưởng, phó các phòng chuyên môn có tham gia trực tiếp đến việc thương thảo, ký kết hợp đồng với các đối tác của các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên thuộc APEC đã tham gia chương trình thẻ ABTC.

2. Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh thuộc tỉnh Cao Bằng: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó giám đốc), Giám đốc và Phó giám đốc phụ trách các bộ phận chuyên môn, Kế toán trưởng và Trưởng phòng chuyên môn (bao gồm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân), Chủ nhiệm hợp tác xã và Chủ tịch Ban quản trị hợp tác xã có tham gia trực tiếp đến việc thương thảo, ký kết hợp đồng với các đối tác của các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên thuộc APEC đã tham gia chương trình thẻ ABTC.

3. Công chức, viên chức các cơ quan sở, ban, ngành thuộc tỉnh Cao Bằng có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.

Điều 3. Điều kiện để doanh nhân nêu tại Điều 2 của Quy chế này được xét cho sử dụng thẻ ABTC

1. Doanh nhân Việt Nam mang hộ chiếu còn giá trị sử dụng do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

2. Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được quy định tại Điều 2 của Quy chế này có nhu cầu đi lại thường xuyên ngắn hạn để thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư và dịch vụ với các đối tác trong các

nền kinh tế thành viên tham gia thẻ ABTC được thể hiện thông qua các hợp đồng kinh tế, thương mại, các dự án đầu tư và các hợp đồng dịch vụ cụ thể.

3. Doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp được thể hiện bằng hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm chức vụ và tham gia đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ tại doanh nghiệp đang làm việc.

4. Không thuộc các trường hợp chưa được phép xuất cảnh quy định tại Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC ĐỀ NGHỊ CHO DOANH NHÂN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TỈNH CAO BẰNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THẺ APEC

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan được giao việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho phép sử dụng thẻ ABTC

1. Ban quản lý các Khu kinh tế cửa khẩu: Tà Lùng, Trà Lĩnh, Sóc Giang là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong các Khu kinh tế cửa khẩu thuộc tỉnh.

2. Công ty phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Đề Thám là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong các Khu công nghiệp thuộc tỉnh.

3. Ban quản lý dự án phát triển Khu đô thị mới tỉnh Cao Bằng là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 đang hoạt động trong Khu đô thị mới thuộc tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân của các doanh nghiệp nêu tại Điều 2 và chưa được quy định tại khoản 1, 2 và 3 của Điều này.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan

Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Hải quan tỉnh, Sở Công thương có trách nhiệm thông tin khi có yêu cầu của các cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 4 của Quy chế này về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp có doanh nhân đề nghị cho sử dụng thẻ ABTC đang làm việc.

Điều 6. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm định kỳ hàng năm (hạn cuối cùng vào ngày 31 tháng 12 hàng năm) phải báo cáo tình hình sử dụng thẻ ABTC của doanh nhân thuộc doanh nghiệp mình gồm các nội dung theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trong báo cáo và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật cũng như các quy

định của các nước và vùng lãnh thổ thành viên APEC áp dụng đối với người mang thẻ ABTC. Trường hợp doanh nghiệp không báo cáo hoặc báo cáo không đúng hạn xem như doanh nghiệp vi phạm Quy chế và các doanh nhân trong doanh nghiệp sẽ được các cơ quan đại diện nêu tại Điều 4 nơi doanh nghiệp nộp hồ sơ xin phép cho sử dụng thẻ ABTC trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định và thông báo đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc thẻ ABTC không còn giá trị sử dụng.

2. Đối với doanh nhân của doanh nghiệp đã chuyên công tác, thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ việc, doanh nghiệp phải có trách nhiệm giữ lại thẻ và báo cáo ngay với các cơ quan được nêu tại điều 4, nơi doanh nghiệp nộp hồ sơ xin phép cho sử dụng thẻ ABTC để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thẻ không còn giá trị sử dụng, liên hệ và nộp lại thẻ đã cấp cho doanh nhân để Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an quản lý.

3. Đối với trường hợp doanh nghiệp bị phát hiện giới thiệu không đúng người của doanh nghiệp hoặc người của doanh nghiệp nhưng không đúng tiêu chí, điều kiện xét cho phép sử dụng thẻ ABTC, thì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và những doanh nhân được đề nghị cho phép sử dụng thẻ của doanh nghiệp sẽ được các cơ quan nêu tại Điều 4, nơi doanh nghiệp nộp hồ sơ xin phép cho sử dụng thẻ ABTC trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định và thông báo đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc thẻ ABTC không còn giá trị sử dụng và chịu những chế tài khác của pháp luật.

Điều 7. Thủ tục, thời hạn xét cho sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân

1. Những đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này có nhu cầu cấp thẻ ABTC thì nộp 02 (hai) bộ hồ sơ tại các cơ quan quy định tại Điều 4 Quy chế này. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị của doanh nghiệp do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký tên và đóng dấu (theo mẫu);

b) Bản sao một trong các loại giấy tờ: Thư mời, hợp đồng ngoại thương, hợp đồng liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng cung cấp dịch vụ hoặc các chứng từ xuất, nhập khẩu khác (L/C, vận đơn, tờ khai hải quan, hoá đơn thanh toán) không quá 01 năm tính đến thời điểm xin cấp thẻ ABTC (kèm bản chính các giấy tờ trên để đối chiếu). Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

c) Bản sao hộ chiếu;

d) Bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ;

e) Bản sao sổ bảo hiểm xã hội.

2. Cơ quan nêu tại Điều 4 Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý hồ sơ và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp đủ điều kiện giải quyết thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản xét cho phép sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân để Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp theo quy định.

Trong trường hợp không đủ điều kiện được xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời lý do không được xem xét cấp thẻ trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hồ sơ do cơ quan có trách nhiệm trình và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, hồ sơ được chuyển trả lại cho cơ quan thụ lý hồ sơ để tiếp tục hướng dẫn cho doanh nhân liên hệ với Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để được xét cấp thẻ.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của Tỉnh

1. Thủ trưởng các cơ quan quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế có trách nhiệm tổ chức sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự và trang bị cơ sở vật chất phù hợp để thực hiện công tác này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra ách tắc, những nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp.

2. Các cơ quan hữu quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trao đổi thông tin nhanh chóng, phối hợp tốt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân trong việc xét cho sử dụng thẻ ABTC.

3. Trường hợp các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Quy chế này phát hiện hoặc nhận được thông tin về việc kê khai không chính xác cũng như việc không chấp hành tốt các quy định liên quan đến việc sử dụng thẻ ABTC thì những cơ quan này có văn bản gửi về các cơ quan nêu tại điều 4 Quy chế này để trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thông báo thẻ ABTC không còn giá trị nhập cảnh đến các cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia và vùng lãnh thổ thành viên APEC tham gia chương trình thẻ ABTC./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lô Ích Giang

Mẫu (Doanh nghiệp đề nghị): Về việc cho phép sử dụng thẻ doanh nhân ABTC (Kèm theo quyết định số: /2009/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy chế về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Cao Bằng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CV- Cao Bằng, ngày tháng năm 20.....

V/v Xin sử dụng thẻ doanh nhân ABTC.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC (ABTC) ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18/9/2006 của Bộ Công an hướng dẫn việc cấp và quản lý thẻ ABTC;

Công ty (tên đầy đủ bằng tiếng Việt):.....; Địa chỉ:.....; điện thoại:.....; fax:.....; email:.....; Số giấy chứng nhận ĐKKD (hoặc giấy chứng nhận đầu tư):.....; cấp ngày:.....; nơi cấp:.....; Mã số thuế:.....). Kính đề nghị xem xét cho phép những người có tên sau được cấp thẻ ABTC để tạo thuận lợi cho việc đi lại, lưu trú vì mục đích kinh doanh tại các nền kinh tế thành viên tham gia chương trình thẻ ABTC.

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số, ngày cấp, ngày hết hạn của hộ chiếu
1					
2					
3					

Sau khi đọc và hiểu rõ các quy định của Quy chế về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Cao Bằng ban hành kèm quyết định số...../2009/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan, chúng tôi xin tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp và các quy định của Nhà nước Việt Nam cũng như của các nước, vùng lãnh thổ thành viên APEC áp dụng đối với người mang thẻ ABTC.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp